

Số: 10 /QĐ-UBND

Thị trấn Hùng Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023
của Ủy ban nhân dân thị trấn Hùng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HÙNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 8868 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

Căn cứ Nghị quyết số 32 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của HĐND Thị trấn Hùng Sơn tại kỳ họp thứ 5 khoá II nhiệm kỳ 2021-2026 về việc phân bổ dự toán ngân sách thị trấn Hùng Sơn năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính thị trấn Hùng Sơn;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn Hùng Sơn.

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thị trấn, Bộ phận kế toán, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy thị trấn;
- HĐND thị trấn;
- Cơ quan của các đoàn thể thị trấn;
- Các tổ trưởng TDP thị trấn;
- Lưu: VP-UBND, Ban tài chính.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quyết

Thị trấn Hùng Sơn, ngày 06 tháng 01 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

**Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị trấn Hùng Sơn và
kế hoạch các hoạt động tài chính khác năm 2023
đã được HĐND phê chuẩn**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 8868 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022
huyện Đại Từ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của HĐND
Thị trấn Hùng Sơn tại kỳ họp thứ 5 khoá II nhiệm kỳ 2021-2026 về việc phân bổ
dự toán ngân sách thị trấn Hùng Sơn năm 2023;*

UBND thị trấn Hùng Sơn thuyết minh dự toán ngân sách thị trấn Hùng Sơn và
kế hoạch các hoạt động tài chính khác năm 2023 theo các nội dung sau:

I. THU NGÂN SÁCH

- Tổng thu năm 2023 = 10.273.179.000đ

- Tổng dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2023: 9.180.000.000 đồng.

Ngân sách thị trấn được hưởng 5.118.000.000 đồng .

(Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm)

Trong đó:

- Thu phí và lệ phí: 320.000.000 đồng. Ngân sách thị trấn hưởng theo phân
cấp 320.000.000 đồng.

- Thu khác ngân sách: 140.000.000 đồng. Ngân sách thị trấn hưởng theo phân cấp 140.000.000 đồng.
- Thu thuế sử dụng đất phi NN: 63.000.000 đồng. Ngân sách thị trấn hưởng theo phân cấp 63.000.000 đồng.
- Thu lệ phí trước bạ nhà đất: 1.460.000.000 đồng. Ngân sách thị trấn hưởng theo phân cấp 1.168.000.000 đồng.
- Thu thuế TN từ bất động sản: 3.277.000.000 đồng. Ngân sách thị trấn hưởng theo phân cấp: 983.100.000 đồng;
- Thu thuế TN từ tài sản kinh doanh: 1.250.000.000 đồng. Ngân sách thị trấn hưởng theo phân cấp 375.000.000 đồng;
- Thu thuế GTGT: 2.535.000.000 đồng. Ngân sách thị trấn hưởng theo phân cấp 2.028.000.000 đồng.
- Thuế TNCN từ TLTC + Các loại khác 4.662.000.000 đồng. Ngân sách thị trấn hưởng theo phân cấp trấn hưởng 1.399.000.000 đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 2.928.021.000 đồng. Ngân sách thị trấn hưởng 2.928.021.000 đồng.

II. CHI NGÂN SÁCH

Tổng dự toán chi ngân sách thị trấn năm 2023: 7.762.784.000 đồng

(Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm)

Trong đó:

- Chi công tác DQTV, ANTT: 1.486.492.000 đồng.
- Chi y tế: 67.000.000 đồng.
- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 35.000.000 đồng.
- Chi phát thanh, truyền thanh: 6.000.000 đồng.
- Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: 25.000.000 đồng.
- Chi các hoạt động kinh tế: 35.000.000 đồng.
- Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể: 5.589.055.000 đồng.
- Chi sự nghiệp xã hội: 96.000.000 đồng.

Dự phòng: 140.000.000 đồng.

Tiết kiệm chi TX 10%: 143.237.000 đồng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

Tổng kế hoạch năm 2023: Thu: 465.000.000 đồng, chi: 465.000.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ đền ơn đáp nghĩa: Thu: 103.000.000 đồng, chi: 103.000.000 đồng.

- Quỹ bảo trợ trẻ em: Thu: 79.000.000 đồng, chi: 79.000.000 đồng.

- Quỹ khuyến học: Thu: 23.000.000 đồng, chi: 23.000.000 đồng.

- Quỹ người cao tuổi: Thu: 79.000.000 đồng, chi: 79.000.000 đồng.

- Quỹ vì người nghèo: Thu: 107.000.000 đồng, chi: 107.000.000 đồng.

- Quỹ nhân đạo: Thu: 72.000.000 đồng, chi: 72.000.000 đồng.

- Thu ngân sách thị trấn năm 2023 tăng cường quản lý chặt chẽ các nguồn thu như các khoản phí, lệ phí, khai thác nguồn thu, thu đúng, thu đủ chống thất thu phần đầu tăng thu ở mức cao nhất.

- Công tác chi ngân sách năm 2023 thực hiện các yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo luật thực hành tiết kiệm, các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, nhất là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo, tiếp khách. Thực hiện lồng ghép các nội dung vào một hội nghị, thực hiện nghiêm túc về quy chế chi tiêu nội bộ của UBND năm 2023.

Trên đây là báo cáo Công khai thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách thị trấn Hùng Sơn và kế hoạch các hoạt động tài chính khác năm 2023 đã được HĐND thị trấn Hùng Sơn phê chuẩn.

Nơi nhận:

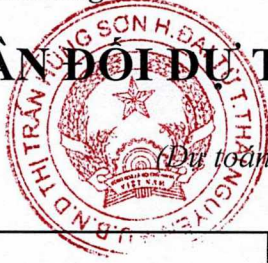
- Đảng ủy thị trấn
- TT HĐND thị trấn
- Đ/c Chủ tịch UBND thị trấn
- Đ/c phó CTUBND thị trấn
- Lưu: VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Quyết

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023



(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	10.273.179.000	TỔNG SỐ CHI	7.902.784.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	523.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.595.000.000	II. Chi thường xuyên	7.762.784.000
III. Thu bổ sung	2.928.021.000	III. Dự phòng	140.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	2.928.021.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn	2.227.158.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: đồng

STT		DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu ngân sách xã	9.180.000.000	5.117.600.000
I	Các khoản thu 100%	523.000.000	523.000.000
	-Thu hồi các khoản chi năm trước		
	- Phí, lệ phí	320.000.000	320.000.000
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	- Thu khác	140.000.000	140.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	8.657.000.000	4.594.600.000
	Thuế TNCN khác	135.000.000	40.500.000
	Các khoản thu phân chia		
1	Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản	3.277.000.000	983.100.000
2	Thuế thu nhập cá nhân từ sản xuất kinh doanh	1.250.000.000	375.000.000
3	Thuế sử dụng tài sản thu tiền sử dụng đất		
4	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	63.000.000	63.000.000
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
7	Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.460.000.000	1.168.000.000
8	Thuế hộ khoán cố định (GTGT) thu ngoài quốc doanh	2.535.000.000	2.028.000.000
9	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		
1	- Bổ sung cân đối ngân sách		
2	- Bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	7.762.784.000		7.762.784.000
	Trong đó:			
1	Tổng chi Đầu tư			
	Tổng chi Đầu tư XD CB			
	Tổng chi Đầu tư phát triển			
2	Tổng chi thường xuyên	7.762.784.000		7.762.784.000
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.486.492.000		1.486.492.000
	- Chi dân quân tự vệ	777.576.000		777.576.000
	- Chi trật tự an toàn xã hội	708.916.000		708.916.000
2	Chi giáo dục			
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
4	Chi y tế	67.000.000		67.000.000
5	Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	6.000.000		6.000.000
7	Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000
8	Chi bảo vệ môi trường			
9	Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000
	- Giao thông			
	- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	35.000.000		35.000.000
	- Thị chính			
	- Thương mại, du lịch			
	- Các hoạt động kinh tế khác			
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.012.292.000		6.012.292.000
10.1	Quản lý Nhà nước	3.419.784.000		3.419.784.000
	Hội đồng nhân dân	440.520.000		440.520.000
	Ủy ban nhân dân	2.979.264.000		2.979.264.000
10.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	939.740.000		939.740.000
10.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	745.600.000		745.600.000
10.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	187.000.000		187.000.000
10.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	157.000.000		157.000.000
10.6	Hội Cựu chiến binh	147.000.000		147.000.000
10.7	Hội Nông dân	187.000.000		187.000.000
10.8	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	229.168.000		229.168.000
	Hội TNXP	16.092.000		16.092.000
	Hội nạn nhân da cam	16.092.000		16.092.000
	Hội chữ thập đỏ	22.000.000		22.000.000
	Hội người cao tuổi	142.800.000		142.800.000
	Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000
	Hội đồng y	16.092.000		16.092.000
11	Chi cho công tác xã hội	96.000.000		96.000.000
11.1	- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác			
11.2	- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa			



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
11.3	- Trợ cấp xã hội	96.000.000		96.000.000
11.4	- Khác			
12	Chi khác			
13	Dự phòng			
14	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau			